

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày: 28-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Ngọc Hiếu
2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 16/03/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H ; sinh năm: 1991; tại Tp. H; thường trú: 57/27 L, phường P, quận T, Tp. H; chỗ ở: 42, đường liên ấp 1,2,3, xã V, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn văn N và bà Huỳnh L; chưa có vợ, con; Tiền sự: không

Nhân thân:

-Ngày 17/7/2007 bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản.

Tiền án:

-Ngày 10/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

-Ngày 27/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

-Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày: 24/01/2018 - Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Võ Thị Diệu L ; sinh năm 1980; trú tại: 166 L, phường P , quận T. Tp. H– Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2017, Nguyễn Hoàng H rủ và giao xe gắn máy Sirius màu đỏ (chưa rõ biển số) cho đối tượng tên C (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe chở H đi qua nhiều tuyến đường, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ ngày 01/5/2017 phát hiện nhà số 166 L, phường P, quận T do chị Võ Thị Diệu L làm chủ, khóa cửa ngoài nên C dùng xe đứng ngoài canh giới còn H dùng đoạn mang theo bẻ khóa cửa, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng Ipad Mini 3 và 01 xe gắn máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 mang ra ngoài. Sau đó, H giao xe máy vừa trộm được nhờ C đi cắt giầu còn mình thì chạy xe Sirius và mang theo máy tính bảng về nhà.

Theo chỉ dẫn của C, đến 7 giờ cùng ngày, H thuê xe ôm đi đến bãi đất trống phía sau nhà B12A/2/5 tổ 1, ấp 2B, liên ấp 1,2,3 xã V, huyện B lấy xe SH mode biển số: 59S2-141.46 và mang bán cho một đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) tại trước số 2B, đường 18D, phường B, quận B với giá 13.000.000 đồng. Riêng máy tính bảng, H rao bán trên mạng Internet cho một đối tượng chưa rõ lai lịch với giá 2.400.000 đồng. Số tiền có được, H chia cho C một nửa là 7.700.000 đồng, còn lại, H tiêu xài hết.

Do xe gắn máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 có gắn thiết bị định vị nên anh Đoàn Xuân V, chồng của chị Linh xác định được vị trí xe ở quận Gò Vấp nên đã trình báo cơ quan Công an. Theo chị Linh, ngoài số tài sản trên, chị còn bị mất số tiền khoảng 40 triệu đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, quần chúng đã bắt giữ được Nguyễn Văn Quang và Nguyễn Hoàng Tú khi cả hai đang tháo thiết bị định vị của xe, giao Công an Phường 15, quận Gò Vấp xử lý. Tại cơ quan Công an, Quang và Tú khai nhận được một người bạn (chưa rõ lai lịch) nhờ tháo định vị. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Hoàng H. Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình thực nghiệm điều tra, H đã mô tả lại cụ thể diễn biến hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. Ngoài ra, H còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 12/7/2017 trộm cắp 03 xe gắn máy tại số 100 L, phường P, quận T, sau đó mang bán cho những đối tượng chưa rõ lai lịch, hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ 2: Ngày 31/7/2017, H cùng đối tượng Lê Thanh T trộm cắp 01 xe gắn máy tại số 363/29/8/1 Đ, phường B, quận B.

Vật chứng:

- 01 đoạn sắt dài khoảng 10 cm là công cụ bẻ khóa, thu tại hiện trường.
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng và 01 chìa khóa có chữ ABC do bị hại giao nộp.
- 01 xe gắn máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 đã trả chị Võ Thị Diệu L. Riêng chiếc máy tính bảng hiện chưa thu hồi được.

Theo kết luận định giá số 166/KL ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận T, tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 trị giá 48.000.000 đồng; máy tính bảng

Ipad Mini 3 trị giá 4.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu bồi thường trị giá chiếc máy tính bảng theo định giá. Đối với khoản tiền 40.000.000 đồng bị hại khai bị mất trộm, hiện chưa đủ cơ sở để xác định nên không xử lý.

Riêng chiếc xe gắn máy Sirius màu đỏ (chưa rõ biển số) là phương tiện phạm tội, H khai xe không có giấy tờ, mua của một người bạn chưa rõ lai lịch. Hiện H đã bán lại cho một người bạn quen ở tiệm bán cá.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T Nguyễn Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Nguyễn Hoàng H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 52.500.000 đồng cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2017, Nguyễn Hoàng H rủ và giao xe gắn máy Sirius màu đỏ (chưa rõ biển số) cho đối tượng tên C (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe chở H đi qua nhiều tuyến đường, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ ngày 01/5/2017 phát hiện

nhà số 166 L , phường P , quận T do chị Võ Thị Diệu L làm chủ, khóa cửa ngoài nên C dùng xe đứng ngoài cảnh giới còn H dùng đoản mang theo bẻ khóa cửa, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy tính bảng Ipad Mini 3 và 01 xe gắn máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 mang ra ngoài, sau đó bị cáo H và tên C bán lấy tiền tiêu xài.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố, ngoài ra bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể Ngày 10/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Ngày 10/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, do đó lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm, bị cáo và tên C chiếm đoạt tài sản giá trị trên 50.000.000 đồng là tình tiết định khung tăng nặng do đó theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Ngoài ra bị cáo H còn thực hiện thêm 02 vụ chiếm đoạt tài sản gồm Vụ thứ nhất: Ngày 12/7/2017 trộm cắp 03 xe gắn máy tại số 100 L, phường P, quận T, sau đó mang bán cho những đối tượng chưa rõ lai lịch, hiện chưa thu hồi được. Vụ thứ 2: Ngày 31/7/2017, H cùng đối tượng Lê Thanh T trộm cắp 01 xe gắn máy tại số 363/29/8/1 Đ, phường B, quận B. Do đó đề nghị cơ quan Công an tiếp tục điều tra truy tố và xét xử sau.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, H xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài H không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, công khai chiếm đoạt tài sản ngay trên đường, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Đối với tên C cơ quan Công an tiếp tục truy xét làm rõ khi nào bắt được sẽ xét xử sau.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo H đã từng bị xét xử và thực hiện nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự: 01xe máy honda SH mode biển số: 59S2-141.46 trị giá 48.000.000 đồng đã thu hồi và trả cho bị hại Võ Thị Diệu L ; Bị hại Linh nêu máy tính bảng Ipad Mini 3 mua 5.000.000 đồng tại phiên tòa bị cáo

đồng ý trả lại số tiền trên xét nên ghi nhận. Đối với khoản tiền 40.000.000 đồng bị hại khai bị mất trộm, bị cáo H không thừa nhận đã lấy trộm số tiền trên, hơn nữa bị hại không có yêu cầu bồi thường. Do đó chưa đủ cơ sở để xác định bị hại bị mất số tiền nêu trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Số tiền H bán xe SH mode biển số: 59S2-141.46 với giá 13.000.000 đồng và máy tính bảng bán với giá 2.400.000 đồng. Tổng cộng 15.400.000 đồng không thu hồi được xét số tiền trên là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên buộc bị cáo H nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 đoạn sắt dài khoảng 10 cm là công cụ bẻ khóa, thu tại hiện trường.
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng và 01 chìa khóa có chữ ABC do bị hại giao nộp. Xét nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 (bốn) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 24 tháng 01 năm 2018.

[2] Áp dụng Điều 589 bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải trả cho bà Võ Thị Diệu L 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại dài 10cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng có chữ ABC và 01 chìa khóa có chữ ABC (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 172/PNK ngày 04 tháng 05 năm 2017 tại kho vật chứng Công an quận T).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải nộp lại 15.400.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận (3)
- T;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TPH (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thị hành án dân sự quận T; (1)
- Thị hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; -Lưu, hồ sơ. (2)
- (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ